

Số: 191/2005/TTLT/BQP-BLĐTBXH-BTC

Hà Nội, Ngày 07 tháng 12 năm 2005

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

**HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 290/2005/QĐ-TTg NGÀY 08/11/2005 VỀ CHẾ ĐỘ,
CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI MỘT SỐ ĐỐI TƯỢNG TRỰC TIẾP THAM GIA KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ
CỨU NƯỚC NHƯNG CHƯA ĐƯỢC HƯỞNG CHÍNH SÁCH CỦA**

ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC

Căn cứ Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước; sau khi có ý kiến thống nhất của các Bộ, ngành: Bộ Nội vụ, Bộ Công an, Ban Tổ chức Trung ương, Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Liên Bộ Quốc phòng - Lao động - Thương binh và Xã hội - Tài chính hướng dẫn thực hiện như sau:

Phần I

ĐỐI TƯỢNG VÀ CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH

I. CHẾ ĐỘ TRỢ CẤP MỘT LẦN ĐỐI VỚI QUÂN NHÂN, CÔNG AN NHÂN DÂN, CÔNG NHÂN VIÊN CHỨC TRỰC TIẾP THAM GIA KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CHƯA HƯỞNG CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH

1. Đối tượng và điều kiện.

1.1. Đối tượng áp dụng:

Quân nhân, công an nhân dân, cán bộ, công nhân viên chức Nhà nước, công nhân viên chức quốc phòng, công an trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước ở chiến trường B, C, K trong khoảng thời gian từ ngày 20/07/1954 đến 30/04/1975, về gia đình từ ngày 31/12/1976 trở về trước, chưa được hưởng một trong các chế độ phục viên, xuất ngũ, thôi việc, bệnh binh, mất sức lao động hàng tháng và chế độ hưu trí hàng tháng.

1.2. Đối tượng không áp dụng:

a) Những người đã về gia đình sau đó tiếp tục thoát ly mà thời gian tham gia kháng chiến đã được tính hưởng chế độ.

b) Những người phản bội, đầu hàng địch, đào ngũ, người vi phạm kỷ luật bị tước danh hiệu quân nhân, danh hiệu công an nhân dân.

Tính đến ngày Quyết định 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ có hiệu lực thi hành mà người đang chấp hành án tù chung thân hoặc bị kết án một trong các tội về xâm phạm an ninh quốc gia mà chưa được xóa án tích.

c) Người ra nước ngoài và ở lại nước ngoài bất hợp pháp.

d) Đối tượng đã từ trần nhưng không còn vợ hoặc chồng; bố đẻ, mẹ đẻ; bố nuôi, mẹ nuôi; con đẻ, con nuôi.

2. Chế độ được hưởng.

2.1. Cách tính thời gian hưởng chế độ:

a) Thời gian được tính hưởng chế độ là thời gian công tác thực tế, bao gồm thời gian tham gia quân đội, công an, cán bộ dân chính đảng trong khoảng từ 20/07/1954 đến 31/12/1976.

b) Trường hợp có thời gian tham gia dân quân, du kích tập trung sau đó phát triển thành bộ đội, công an, công nhân viên chức thì được tính cả thời gian tham gia dân quân, du kích tập trung để tính hưởng chế độ.

c) Đối tượng có thời gian công tác thực tế nếu gián đoạn có lý do chính đáng thì được cộng dồn để hưởng chế độ.

d) Thời gian công tác thực tế được tính hưởng chế độ, nếu có tháng lẻ thì đủ 6 tháng trở lên được tính là một năm, dưới 6 tháng được tính là nửa năm (1/2 năm).

2.2. Mức hưởng chế độ trợ cấp một lần:

a) Đối tượng có thời gian hưởng chế độ từ đủ 2 năm trở xuống, mức hưởng là 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm ngàn đồng).

b) Đối tượng có thời gian hưởng chế độ trên 2 năm, mức hưởng được tính theo công thức sau:

Mức hưởng = số năm được tính hưởng x 600.000 đ

Ví dụ 1: Ông APun cư trú ở tỉnh Kon Tum, nhập ngũ tháng 6/1968 thuộc đơn vị X, tháng 11/1975 tự về gia đình, chưa được hưởng chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước.

- Cách tính thời gian của ông APun để hưởng trợ cấp một lần như sau:

Từ tháng 6/1968 đến tháng 11/1975 bằng 7 năm 6 tháng (tính là 8 năm).

- Mức hưởng chế độ trợ cấp một lần của ông APun là:

8 năm x 600.000 đ = 4.800.000 đồng.

Ví dụ 2: Bà Nguyễn Thị H, quê Bến Tre, tháng 8/1962 tham gia cách mạng, công tác tại chính quyền cách mạng tỉnh Bến Tre; đến tháng 12/1968 bà H lâm bệnh và phải đi điều trị tại bệnh viện, sau khi khỏi bệnh tự về gia đình, không tiếp tục tham gia công tác trong chính quyền cách mạng, bà H chưa hưởng chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước.

- Cách tính thời gian của bà H để hưởng trợ cấp một lần như sau:

Từ tháng 8/1962 đến tháng 12/1968 bằng 6 năm 5 tháng (tính là 6,5 năm).

Mức hưởng chế độ trợ cấp một lần của bà H là:

6,5 năm x 600.000 đ = 3.900.000 đồng.

II. CHẾ ĐỘ MỘT LẦN ĐỐI VỚI HẠ SĨ QUAN, CHIẾN SĨ QUÂN ĐỘI, CÔNG AN, THANH NIÊN XUNG PHÒNG HƯỞNG LƯƠNG, CÁN BỘ DÂN CHÍNH ĐẢNG, THAM GIA CHIẾN ĐẤU, HOẠT ĐỘNG Ở CÁC CHIẾN TRƯỜNG B, C, K

1. Đối tượng và điều kiện.

1.1. Đối tượng áp dụng:

Hạ sĩ quan, chiến sĩ quân đội nhân dân, công an nhân dân tham gia chiến đấu, hoạt động ở các chiến trường B, C, K sau đó trở thành người hưởng lương, thanh niên xung phong hưởng lương từ ngân sách nhà nước, cán bộ dân chính đảng hoạt động cách mạng ở các chiến trường B, C, K từ ngày 30/04/1975 trở về trước, không có thân nhân chủ yếu (vợ hoặc chồng; bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi; con đẻ, con nuôi hợp pháp) phải trực tiếp nuôi dưỡng ở miền Bắc để nhận trợ cấp B, C, K. Cụ thể là:

a) Hạ sĩ quan, chiến sĩ quân đội nhân dân, công an nhân dân (diện hưởng sinh hoạt phí) quá trình chiến đấu, phục vụ chiến đấu, công tác ở chiến trường phát triển thành người hưởng lương từ ngày 30/04/1975 trở về trước, bao gồm:

- Người được bổ nhiệm giữ chức từ trung đội phó trở lên;

- Người được đề bạt cấp bậc từ Chuẩn úy hoặc trung đội bậc phó trở lên;

- Người được chuyển thành quân nhân chuyên nghiệp; sĩ quan, hạ sĩ quan hưởng lương công an nhân dân hoặc cán bộ, công nhân viên chức Nhà nước, công nhân viên chức quốc phòng, công an hoặc cán bộ dân chính đảng ở miền Nam.

b) Thanh niên xung phong hưởng lương từ ngân sách Nhà nước được cử vào chiến trường B, C, K, hoặc khi đi chiến trường hưởng sinh hoạt phí sau đó trở thành người hưởng lương trong chiến trường từ ngày 30/04/1975 trở về trước.

c) Cán bộ dân chính đảng ở miền Nam thoát ly hoạt động cách mạng tại các chiến trường B, C, K trong khoảng thời gian từ tháng 7/1954 đến 30/04/1975 do các tổ chức Đảng, chính quyền cách mạng từ cấp huyện (quận) trở lên quản lý.

1.2. Đối tượng không áp dụng:

a) Những người đã hưởng chế độ một lần theo quy định tại Nghị định số 23/1999/NĐ-CP ngày 15/04/1999 của Chính phủ về chế độ đối với quân nhân, cán bộ đi chiến trường B, C, K trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước không có thân nhân phải trực tiếp nuôi dưỡng, cán bộ được Đảng cử ở lại miền Nam sau hiệp định Giơnevơ năm 1954; những người đã hưởng chế độ một lần theo quy định tại Quyết định số 104/1999/QĐ-TTg ngày 14/04/1999 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến.

b) Hạ sĩ quan, chiến sĩ quân đội, công an, thanh niên xung phong, cán bộ dân chính đảng công tác, chiến đấu ở các chiến trường B, C, K thuộc đối tượng nêu trên nhưng có thân nhân chủ yếu (bố đẻ, mẹ đẻ; vợ hoặc chồng; con đẻ, con nuôi hợp pháp) phải trực tiếp nuôi dưỡng ở miền Bắc.

c) Quân nhân, công an, thanh niên xung phong hoạt động ở chiến trường B, C, K nhưng hưởng sinh hoạt phí.

d) Các trường hợp tương tự nêu tại điểm b, c, d tiết 1.2 khoản 1, Mục I, Phần I Thông tư này.

2. Chế độ được hưởng.

2.1. Cách tính thời gian hưởng chế độ:

a) Thời gian được tính hưởng chế độ là thời gian thực tế công tác, chiến đấu thuộc diện hưởng lương tại chiến trường B, C, K trong khoảng từ 20/07/1954 đến 30/04/1975, cụ thể như sau:

- Đối với quân nhân, công an nhân dân, thời gian tính hưởng là thời gian được hưởng lương từ ngày 30/04/1975 trở về trước;

- Đối với thanh niên xung phong hưởng lương, thời gian tính hưởng kể từ khi đi chiến trường hoặc thời gian được hưởng lương đối với người khi đi chiến trường hưởng sinh hoạt phí từ ngày 30/04/1975 trở về trước;

- Đối với cán bộ dân chính đảng ở miền Nam, thời gian tính hưởng kể từ ngày thoát ly tham gia cách mạng trong khoảng từ tháng 7/1954 đến 30/04/1975.

b) Người có thời gian chiến đấu, công tác hưởng lương tại các chiến trường khác nhau hoặc có thời gian hoạt động ở các lĩnh vực, cương vị khác nhau hoặc có thời gian gián đoạn thì được cộng dồn để tính hưởng chế độ.

c) Những người trong quá trình chiến đấu, công tác ở chiến trường B, C, K, trong thời kỳ hưởng lương nếu được tổ chức bố trí ra miền Bắc công tác, học tập, điều trị, điều dưỡng dưới 1 năm, sau đó trở lại chiến trường thì khoảng thời gian ở miền Bắc này vẫn được tính để hưởng chế độ một lần;

Nếu thời gian học tập, công tác, điều trị, điều dưỡng ở miền Bắc từ 1 năm (12 tháng) trở lên thì thời gian ở miền Bắc không được tính hưởng chế độ một lần.

d) Thời gian công tác thực tế được tính hưởng chế độ, nếu có tháng lẻ, được tính như quy định tại điểm d tiết 2.1 khoản 2, Mục I, Phần I Thông tư này.

2.2. Mức hưởng chế độ một lần:

a) Đối tượng có thời gian tính hưởng chế độ từ đủ 2 năm trở xuống, mức hưởng là 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

b) Đối tượng có thời gian tính hưởng chế độ trên 2 năm, mức hưởng được tính theo công thức sau:

Mức hưởng = số năm được tính hưởng x 500.000 đ

Ví dụ 3: Ông Huỳnh Văn A là hạ sĩ quan (hưởng sinh hoạt phí), tháng 6/1964 vào chiến trường; đến tháng 11/1968, ông A được quyết định là B bậc phó (hưởng lương); đến tháng 4/1974 ông A được ra Bắc điều dưỡng, tháng 10/1974 ông A trở lại chiến trường B cho đến 30/04/1975; không có thân nhân phải trực tiếp nuôi dưỡng ở miền Bắc.

- Cách tính thời gian của ông A để hưởng chế độ một lần như sau:

Từ tháng 11/1968 đến tháng 4/1975, bằng 6 năm 6 tháng (tính là 7 năm).

- Mức hưởng chế độ một lần của ông A là:

7 năm x 500.000 đ = 3.500.000 đồng.

Ví dụ 4: Bà Cao Thị B là cán bộ, công tác tại huyện ủy huyện R từ tháng 11/1960, không có thân nhân phải trực tiếp nuôi dưỡng ở miền Bắc; tháng 3/1971 bà B được ra miền Bắc học tập và không trở lại chiến trường.

- Cách tính thời gian của bà B để hưởng chế độ một lần như sau:

Từ tháng 11/1960 đến tháng 3/1971, bằng 10 năm 5 tháng (tính là 10,5 năm).

- Mức hưởng chế độ một lần của bà B là:

10,5 năm x 500.000 đ = 5.250.000 đồng.

Ví dụ 5: Bà Võ Thị C là người hưởng lương, tham gia thanh niên xung phong từ tháng 5/1968. Tháng 11/1973 được cử vào miền Nam phục vụ chiến đấu cho đến 30/04/1975; không có thân nhân phải trực tiếp nuôi dưỡng ở miền Bắc.

- Cách tính thời gian của bà B để hưởng chế độ một lần như sau:

Từ tháng 11/1973 đến tháng 4/1975, bằng 1 năm 6 tháng.

- Mức hưởng chế độ một lần của bà C là: 1.000.000 đồng

III CHẾ ĐỘ TRỢ CẤP MỘT LẦN ĐỐI VỚI DÂN QUÂN TẬP TRUNG Ở MIỀN BẮC, DU KÍCH TẬP TRUNG Ở MIỀN NAM (BAO GỒM CẢ LỰC LƯỢNG MẬT) ĐÃ VỀ GIA ĐÌNH

1. Đối tượng và điều kiện.

1.1. Đối tượng áp dụng:

a) Dân quân ở miền Bắc được tổ chức thành đơn vị tập trung, thường xuyên, trực tiếp làm nhiệm vụ chiến đấu, phục vụ chiến đấu do cấp huyện, tỉnh tổ chức, quản lý hoặc giao cho cấp xã quản lý nhưng được tổ chức theo yêu cầu tác chiến của huyện, tỉnh trong khoảng thời gian từ tháng 8/1964 đến tháng 1/1973.

b) Du kích ở miền Nam được tổ chức thành đơn vị tập trung, thường xuyên làm nhiệm vụ chiến đấu, phục vụ chiến đấu, công tác do cấp ủy đảng xã, liên xã trở lên tổ chức, quản lý (bao gồm cả du kích mật) trong khoảng thời gian từ tháng 7/1954 đến tháng 4/1975.

c) Lực lượng mật do các tổ chức đảng, quân sự, công an có thẩm quyền tổ chức, giao nhiệm vụ hoạt động trong khoảng thời gian từ tháng 7/1954 đến tháng 4/1975 ở chiến trường B, C, K.

Đối tượng tại điểm a, b, c nêu trên chưa được hưởng chế độ trợ cấp một lần gắn với thời gian phục vụ.

1.2. Đối tượng không áp dụng:

a) Dân quân tập trung ở miền Bắc tham gia từ sau ngày 27/01/1973, du kích tập trung ở miền Nam tham gia sau ngày 30/04/1975.

b) Đối tượng tại tiết 1.1, khoản 1, Mục III nêu trên tiếp tục công tác, sau đó phát triển thành quân nhân, công an nhân dân, công nhân viên chức, công nhân viên chức quốc phòng, công an hoặc cán bộ dân chính đảng hiện đang công tác có tham gia bảo hiểm xã hội hoặc đang hưởng các chế độ hưu trí hàng tháng, chế độ mất sức lao động hàng tháng, chế độ bệnh binh hoặc thời gian tham gia dân quân, du kích (hoặc hoạt động mật) đã được tính hưởng bảo hiểm xã hội một lần.

c) Dân quân, du kích không được tổ chức tập trung và không thường xuyên làm nhiệm vụ chiến đấu, phục vụ chiến đấu, công tác.

d) Các trường hợp tương tự nêu tại điểm b, c, d tiết 1.2 khoản 1, Mục I, Phần I Thông tư này.

2. Chế độ được hưởng.

2.1. Cách tính thời gian hưởng chế độ:

a) Thời gian được tính hưởng chế độ là tổng thời gian thực tế tham gia dân quân, du kích tập trung cho đến khi giải thể về gia đình.

b) Quá trình tham gia dân quân, du kích tập trung nếu có thời gian gián đoạn hoặc tham gia nhiều đợt khác nhau thì được cộng dồn để tính thời gian hưởng chế độ

c) Thời gian công tác thực tế được tính hưởng chế độ, nếu có tháng lẻ, được tính như quy định tại điểm d tiết 2.1 khoản 2, Mục I, Phần I Thông tư này.

2.1. Mức hưởng chế độ trợ cấp một lần:

a) Đối tượng có thời gian tham gia dân quân, du kích tập trung từ đủ 2 năm trở xuống, mức hưởng là 800.000 đồng (tám trăm ngàn đồng).

b) Đối tượng có thời gian tham gia dân quân, du kích tập trung trên 2 năm, mức hưởng được tính theo công thức sau:

Mức hưởng = số năm được tính hưởng x 400.000 đ

Ví dụ 6: Bà Nguyễn Thị N là dân quân tập trung, được huyện T tổ chức làm nhiệm vụ chiến đấu, phục vụ chiến đấu bảo vệ mục tiêu H trong khoảng thời gian chống chiến tranh phá hoại ở miền Bắc như sau:

Đợt 1, từ tháng 8/1964 đến tháng 11/1965.

Đợt 2, từ tháng 5/1968 đến tháng 11/1968.

Đợt 3, từ tháng 8/1972 đến tháng 11/1973.

- Cách tính thời gian của bà N để hưởng chế độ một lần như sau:

Thời gian của 3 đợt tham gia dân quân tập trung là: 1 năm 4 tháng + 7 tháng + 1 năm 4 tháng = 3 năm 3 tháng (tính là 3,5 năm).

- Mức hưởng chế độ trợ cấp một lần của bà N:

3,5 năm x 400.000 đ = 1.400.000 đồng

Ví dụ 7: Ông Lương Văn Y là du kích tập trung, được Đảng ủy liên xã quản lý, làm nhiệm vụ chiến đấu, công tác ở miền Nam như sau:

Lần 1, từ tháng 1/1965 đến 3/1968.

Lần 2, từ tháng 3/1974 đến tháng 4/1975.

- Cách tính thời gian của ông Y để hưởng chế độ một lần như sau:

Thời gian của 2 lần tham gia du kích tập trung là: 2 năm 5 tháng + 1 năm 2 tháng = 3 năm 7 tháng (tính là 4 năm).

- Mức hưởng chế độ trợ cấp một lần của ông Y:

4 năm x 400.000 đ = 1.600.000 đồng.

IV. CHẾ ĐỘ BẢO HIỂM Y TẾ VÀ CHẾ ĐỘ MAI TÁNG PHÍ

1. Chế độ bảo hiểm y tế

1.1. Đối tượng tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30/04/1975 trở về trước quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 1 Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005, bao gồm: quân nhân, công an nhân dân, cán bộ, công nhân viên chức, công nhân viên chức quốc phòng, công an, cán bộ dân chính đảng, thanh niên xung phong, dân quân, du kích tập trung, người nghỉ việc hưởng chế độ mất sức lao động nếu không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm y tế bắt buộc quy định tại Nghị định số 63/2005/NĐ-CP ngày 16/05/2005 của Chính phủ, được Nhà nước mua bảo hiểm y tế với mệnh giá bằng 3% lương tối thiểu.

1.2. Quyền lợi của người được hưởng chế độ bảo hiểm y tế thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Chế độ mai táng phí

2.1. Đối tượng tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30/04/1975 trở về trước quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 1 Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005, bao gồm: quân nhân, công an nhân dân, cán bộ, công nhân viên chức, công nhân viên chức quốc phòng, công an, cán bộ dân chính đảng, thanh niên xung phong, dân quân, du kích tập trung, người nghỉ việc hưởng chế độ mất sức lao động, khi từ trần nếu không thuộc đối tượng hưởng chế độ mai táng phí theo quy định pháp luật hiện hành về bảo hiểm xã hội và chính sách người có công thì người hoặc tổ chức lo mai táng được nhận tiền mai táng phí.

2.2. Mức trợ cấp tiền mai táng phí được thực hiện như các đối tượng tham gia BHXH bắt buộc do Chính phủ quy định tại thời điểm đối tượng từ trần.

2.3. Trường hợp đối tượng từ trần từ ngày Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ có hiệu lực thi hành đến ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, nếu chưa được hưởng chế độ mai táng phí thì người hoặc tổ chức lo mai táng cho đối tượng được hưởng theo quy định tại Thông tư này.

V. QUY ĐỊNH VỀ NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 290/2005/QĐ-TTg NGÀY 08/11/2005 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. Kinh phí chi trả chế độ một lần do ngân sách Trung ương đảm bảo;
2. Kinh phí chi trả chế độ bảo hiểm y tế, mai táng phí do ngân sách địa phương đảm bảo. Do năm 2006 thuộc thời kỳ ổn định ngân sách địa phương 2004 - 2006 và dự toán ngân sách nhà nước năm 2006 giao cho các địa phương chưa có khoản chi này nên ngân sách Trung ương sẽ bổ sung có mục tiêu cho địa phương trong quá trình thực hiện. Từ năm 2007, khoản chi này sẽ được tính toán trong nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương.
3. Kinh phí cho công tác chi trả chế độ một lần đối với đối tượng quy định tại Mục II (B, C, K) bằng 3%, chế độ trợ cấp một lần cho các đối tượng quy định tại Mục I, Mục III bằng 4% trên tổng kinh phí chi trả chế độ một lần của đối tượng. Kinh phí cho công tác quản lý, thực hiện chế độ bảo hiểm y tế, mai táng phí thực hiện theo quy định hiện hành về bảo hiểm xã hội.

Phần II

HỒ SƠ THỦ TỤC HƯỞNG CHẾ ĐỘ

1. Hồ sơ xét hưởng chế độ một lần (Đối với đối tượng quy định tại Mục I, Mục II, Mục III Phần I Thông tư này).

1.1. Các giấy tờ làm căn cứ xét duyệt:

a) Các giấy tờ gốc hoặc được coi như giấy tờ gốc:

- Lý lịch Đảng viên (nếu là đảng viên).
- Lý lịch cán bộ, bản trích 63, lý lịch quân nhân (nếu có).
- Hồ sơ phục viên, xuất ngũ, thôi việc, hồ sơ hưởng chế độ bệnh binh hoặc hồ sơ hưởng bảo hiểm xã hội hàng tháng (áp dụng riêng đối với đối tượng quy định tại Mục II, Phần I Thông tư này).

b) Giấy tờ liên quan:

Các giấy tờ có thể chứng minh là quân nhân, công an nhân dân, thanh niên xung phong, cán bộ dân chính đảng, dân quân, du kích, công nhân viên chức Nhà nước, công nhân viên chức quốc phòng, công an, như:

- Quyết định nhập ngũ; tuyển dụng, bổ nhiệm, phong, thăng quân hàm; điều động; giao nhiệm vụ...
- Huân, huy chương kháng chiến và các hình thức khen thưởng khác.
- Phiếu chuyển thương, chuyển viện, phiếu sức khỏe...
- Hồ sơ hưởng chế độ người có công, hưởng BHXH một lần.
- Các giấy tờ chứng nhận có liên quan khác.

1.2. Hồ sơ xét duyệt, thẩm định đối với đối tượng đã về gia đình hưởng chế độ trợ cấp một lần được quy định như sau:

Hồ sơ được lập thành 02 bộ, mỗi bộ gồm có:

- Bản khai cá nhân (1A, 2A, 3A) hoặc của thân nhân (1B, 2B, 3B).

Bản khai của thân nhân phải kèm theo giấy ủy quyền của các thân nhân chủ yếu khác, có sự xác nhận của chính quyền xã (phường) nơi người ủy quyền cư trú (mẫu 04).

- Bản sao một trong các giấy tờ gốc hoặc các giấy tờ có liên quan theo quy định tại tiết 1.1, khoản 1, Mục này, có công chứng Nhà nước hoặc chứng thực của Ủy ban nhân dân xã (phường) nơi cư trú.

Riêng đối với đối tượng quy định tại Mục II, Phần I Thông tư này ngoài bản khai (2A hoặc 2B) phải có bản trích sao quá trình công tác được hưởng chế độ có xác nhận của cơ quan quản lý hồ sơ, lý lịch (mẫu 2C) và bản sao (phôtôcopy) toàn bộ quá trình công tác của cá nhân đối tượng do cơ quan quản lý hồ sơ, lý lịch cung cấp và xác nhận.

- Biên bản xem xét và xác nhận đối tượng của hội nghị liên tịch thôn, xóm, tổ dân phố, ấp... (mẫu 05).
- Biên bản xét và xác nhận của Hội nghị BCH Hội Cựu chiến binh xã, phường (mẫu 06).
- Công văn đề nghị của Ủy ban nhân dân xã (phường) (mẫu 7A).
- Công văn đề nghị (mẫu 8A) kèm danh sách đối tượng được hưởng chế độ một lần.

- + Đối tượng chưa được hưởng chế độ, chính sách (mẫu 9A).
- + Đối tượng B, C, K (mẫu 9B).
- + Đối tượng dân quân, du kích tập trung (mẫu 10A).
- Quyết định hưởng chế độ trợ cấp một lần (mẫu 10A).

1.3. Hồ sơ xét duyệt hưởng chế độ một lần đối với đối tượng quy định tại Mục II, Phần I Thông tư này, đang công tác, được lập thành 02 bộ như sau:

- Bản khai cá nhân có chứng nhận của cơ quan, đơn vị nơi đang công tác (mẫu 2A).
- Bản trích sao quá trình công tác của đối tượng được hưởng chế độ có xác nhận của cơ quan quản lý hồ sơ, lý lịch (mẫu 2C).
- Bản sao (phôtôcopy) toàn bộ quá trình công tác của cá nhân đối tượng do cơ quan quản lý hồ sơ, lý lịch cung cấp và xác nhận.
- Công văn đề nghị (mẫu 7A) kèm theo danh sách đối tượng hưởng chế độ của cơ quan, đơn vị từ cấp quản lý đối tượng đến cấp ra quyết định hưởng chế độ cho đối tượng (mẫu 9B).
- Quyết định hưởng chế độ một lần (mẫu 10A).

2. Hồ sơ xét hưởng chế độ bảo hiểm y tế và chế độ mai táng phí.

2.1. Hồ sơ hưởng chế độ bảo hiểm y tế được lập thành 02 bộ như sau:

- Đơn đề nghị của đối tượng có xác nhận của chính quyền địa phương xã (phường) nơi cư trú.
- Bản trích sao danh sách đề nghị hưởng chế độ một lần theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 hoặc bản sao một trong các quyết định được hưởng trợ cấp một lần (phục viên, xuất ngũ, thôi việc...), trường hợp đối tượng không còn các quyết định trợ cấp một lần thì làm bản khai nêu rõ quá trình tham gia kháng chiến chống Mỹ và công tác, được Hội đồng chính sách xã xem xét đề nghị.
- Công văn đề nghị của Ủy ban nhân dân xã (phường) nơi đối tượng cư trú (mẫu 7B)
- Công văn đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện (quận) (mẫu 8B) kèm theo danh sách đối tượng được hưởng chế độ BHYT (mẫu 9D).
- Danh sách tổng hợp của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, thành phố (mẫu 9D).
- Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh (thành phố) hưởng chế độ BHYT (mẫu 10B).

2.2. Hồ sơ hưởng chế độ mai táng phí được lập thành 02 bộ như sau:

- Đơn đề nghị của thân nhân đối tượng có xác nhận của chính quyền địa phương xã (phường) nơi cư trú.
- Giấy chứng tử.
- Công văn đề nghị của UBND xã (phường) nơi đối tượng cư trú (mẫu 7C).
- Bản trích sao danh sách đề nghị hưởng chế độ một lần theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 hoặc bản sao một trong các quyết định được hưởng trợ cấp một lần (phục viên, xuất ngũ, thôi việc; trợ cấp một lần) hoặc bản sao quyết định hưởng chế độ BHYT theo quy định tại Thông tư này.
- Công văn đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện (quận) (mẫu 8C), kèm theo danh sách đối tượng được hưởng chế độ mai táng phí (mẫu 9E).
- Danh sách tổng hợp của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, thành phố (mẫu 9E).
- Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố) hưởng chế độ mai táng phí (mẫu 10C).

Phần III

TRÁCH NHIỆM VÀ TRÌNH TỰ THỰC HIỆN CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG

1. Trách nhiệm và trình tự thực hiện của cá nhân, cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp nhận hồ sơ, xét duyệt, chi trả chế độ một lần đối với các đối tượng đã về gia đình.

1.1. Trách nhiệm của đối tượng và thân nhân đối tượng:

- a) Làm bản khai theo mẫu quy định.

b) Nộp 2 bộ hồ sơ gồm: bản khai và các giấy tờ gốc hoặc giấy tờ được coi là giấy tờ gốc; giấy tờ có liên quan (nếu có) cho Ủy ban nhân dân xã (phường).

c) Bảo đảm tính trung thực của bản khai, các giấy tờ cá nhân và chịu trách nhiệm pháp lý khi có hành vi vi phạm pháp luật.

1.2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã (phường):

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến trong nhân dân và đối tượng về nội dung chế độ chính sách; tổ chức thực hiện bảo đảm dân chủ, công khai, chặt chẽ, chính xác, đúng đối tượng ở địa phương.

b) Thành lập Hội đồng chính sách xã (phường) do Chủ tịch (hoặc phó Chủ tịch) Ủy ban nhân dân làm Chủ tịch Hội đồng, cán bộ quân sự, công an, lao động - thương binh và xã hội làm thường trực và các thành viên gồm: Đại diện Đảng ủy, Mặt trận Tổ quốc, Hội Cựu chiến binh, Hội Người cao tuổi, Ban hưu trí; mời đại diện cán bộ nguyên phụ trách cấp ủy, cơ quan quân sự của địa phương thời kỳ chống Mỹ cứu nước, đại diện Ban liên lạc dân quân, du kích tập trung, thanh niên xung phong... để giúp Ủy ban nhân dân xã (phường) tổ chức xét duyệt theo quy định tại Thông tư này.

c) Tiếp nhận hồ sơ của đối tượng đề nghị hưởng chế độ. Tiến hành phân loại hồ sơ từng loại đối tượng của các thôn theo ba nhóm: nhóm có giấy tờ gốc; nhóm có giấy tờ liên quan và nhóm không có giấy tờ. Triển khai xét duyệt theo 3 bước:

- Bước 1: Xét duyệt cho nhóm đối tượng có giấy tờ gốc.

- Bước 2: Xét duyệt cho nhóm đối tượng có giấy tờ liên quan.

- Bước 3: Xét duyệt cho nhóm đối tượng không có giấy tờ gì.

d) Chỉ đạo Trưởng thôn tổ chức hội nghị tập thể để xem xét, xác nhận và đề nghị chế độ một lần cho từng nhóm đối tượng.

Thành phần Hội nghị liên tịch thôn gồm:

- Trưởng thôn, Bí thư chi bộ.

- Đại diện Chi hội Cựu Chiến binh, Chi hội người cao tuổi.

- Đại diện cán bộ nguyên là cấp ủy thôn, cán bộ lão thành, người cao tuổi hoạt động ở địa phương thời kỳ chống Mỹ cứu nước.

- Thành phần khác (nếu xét thấy cần thiết).

Khi xét duyệt cho nhóm đối tượng sau, từng thôn mời đại diện đối tượng đã được xét đề nghị hưởng chế độ đợt trước tham dự họp.

Cấp xã (phường) chỉ tổ chức xét duyệt cho đối tượng nhóm sau, khi cấp huyện (quận) đã thông báo kết quả xét hưởng đối tượng nhóm trước của địa phương mình và mời đại diện đối tượng đã được xét hưởng của nhóm trước dự họp.

đ) Tổng hợp danh sách và hồ sơ đối tượng do các Trưởng thôn báo cáo; đề nghị Ban chấp hành Hội Cựu chiến binh họp xem xét, xác nhận đối tượng (bao gồm cả đối tượng khác quê quán nhưng cư trú ổn định tại địa phương, có thể xác định được thời gian công tác tính hưởng chế độ).

e) Tổ chức hội nghị Hội đồng chính sách công khai xét duyệt đối với các đối tượng do các thôn báo cáo và Ban chấp hành Hội Cựu chiến binh đã cho ý kiến bằng văn bản (cơ quan quân sự, công an, thương binh xã hội tổng hợp danh sách theo phạm vi phân công và báo cáo).

Đối với đối tượng không có giấy tờ gốc hoặc không có giấy tờ được coi là giấy tờ gốc, Hội đồng chính sách có trách nhiệm thẩm tra, xác minh quá trình công tác, thời gian về địa phương trước khi lập văn bản xác nhận (mẫu số 7A).

g) Niêm yết danh sách đối tượng đã được xét duyệt (đối tượng được hưởng; mức hưởng của từng người,...) tại các thôn, ấp; tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã (phường) và công bố trên phương tiện thông tin đại chúng của địa phương để lấy ý kiến của nhân dân.

h) Sau 15 ngày, nếu không có ý kiến thắc mắc, khiếu kiện của nhân dân thì Ủy ban nhân dân xã (phường) tổng hợp, lập hồ sơ báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi tắt là huyện, quận):

- Qua Ban chỉ huy quân sự huyện (quận) đối với các đối tượng thuộc thẩm quyền Bộ Quốc phòng giải quyết, bao gồm: quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng, dân quân, du kích tập trung, lực lượng mặt quốc phòng;

- Qua Công an huyện (quận) đối với các đối tượng thuộc thẩm quyền Bộ Công an giải quyết, bao gồm: công an nhân dân, công nhân viên chức công an, lực lượng mật công an;

- Qua Phòng Nội vụ - Lao động - Thương binh và Xã hội huyện (quận) đối với các đối tượng thuộc thẩm quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết bao gồm: cán bộ, công nhân viên chức, cán bộ dân chính đảng, thanh niên xung phong.

i) Tổ chức xác nhận theo đề nghị của đối tượng hiện nay cư trú ở địa phương khác để hưởng chế độ (quy trình xét duyệt và hồ sơ thực hiện như đối tượng không còn giấy tờ gốc hoặc được coi là giấy tờ gốc ở địa phương). Trong thời gian 45 ngày phải chuyển hồ sơ đã xét duyệt hoặc trả lời đối tượng theo đề nghị.

k) Tiến hành xác minh, tổng hợp báo cáo các trường hợp chưa rõ đối tượng, thời gian được tính hưởng chế độ hoặc các trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết đang có khiếu nại, tố cáo.

Đối với lực lượng mật lập danh sách riêng nêu rõ từng trường hợp đã xác định được và những trường hợp chưa xác định được đề nghị trên xác minh, kết luận.

l) Theo dõi việc nhận, tổ chức chi trả công khai chế độ của đối tượng; thông báo kết quả trên các phương tiện thông tin của địa phương.

1.3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân huyện (quận):

a) Chỉ đạo các xã, phường và các cơ quan chức năng có liên quan tuyên truyền, phổ biến chế độ quy định cho mọi đối tượng tại địa phương.

b) Thành lập Ban chỉ đạo do Chủ tịch (hoặc phó Chủ tịch) Ủy ban nhân dân huyện (quận) làm Trưởng ban, cơ quan quân sự, công an, Nội vụ - Lao động - Thương binh và Xã hội làm thường trực và các thành viên gồm: Đại diện Ban tổ chức huyện (quận) ủy, Mặt trận Tổ quốc, cơ quan Bảo hiểm xã hội, Tài chính, Hội Cựu chiến binh, Hội Người cao tuổi; mời đại diện cán bộ nguyên là cấp ủy, chính quyền và thủ trưởng cơ quan quân sự hoạt động ở địa phương thời kỳ chống Mỹ cứu nước.

Từng huyện (quận) có thể thành lập tổ tư vấn với sự tham gia của Ban liên lạc dân quân, du kích tập trung, thanh niên xung phong và những người công tác cùng thời gian ở địa phương để giúp Ban chỉ đạo quyết định các chủ trương, kế hoạch và biện pháp thực hiện.

c) Tổ chức tập huấn cho các cơ quan chức năng của huyện, quận và lãnh đạo chính quyền, cán bộ chuyên môn ở các xã, phường và một số đại biểu tham gia trong các hội đồng chính sách về nội dung chế độ, biện pháp và quy trình tổ chức thực hiện ở địa phương.

d) Chỉ đạo các ngành chuyên môn xét duyệt, tổng hợp, báo cáo trên theo quy định:

- Ban chỉ huy quân sự huyện (quận) phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức xét duyệt thẩm định, tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố (qua Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố) các đối tượng thuộc thẩm quyền Bộ Quốc phòng giải quyết.

- Công an huyện (quận) phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức xét duyệt thẩm định, tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố (qua Công an tỉnh, thành phố) các đối tượng thuộc thẩm quyền Bộ Công an giải quyết.

- Phòng Nội vụ - Lao động - Thương binh và Xã hội huyện (quận) phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức xét duyệt thẩm định (lưu giữ 01 bộ hồ sơ của đối tượng), tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, thành phố) các đối tượng thuộc thẩm quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố) giải quyết.

Đối với lực lượng mật và đối tượng tham gia chiến đấu ở chiến trường B, C, K tự về gia đình chưa được hưởng chế độ, chính sách, quê từ huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị trở ra mà không thuộc dân tộc ít người, cơ quan chức năng tiến hành thẩm tra, xác minh, kết luận từng trường hợp cụ thể trước khi xét duyệt, tổng hợp trong phạm vi, thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm d nêu trên.

đ) Chỉ đạo tiến hành chi trả chế độ cho đối tượng bảo đảm kịp thời, công khai, chặt chẽ, chính xác.

e) Kiểm tra việc thực hiện ở địa phương và chủ trì giải quyết những vướng mắc, phát sinh tại địa phương cơ sở.

1.4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố) trực thuộc Trung ương:

a) Chỉ đạo các địa phương và các cơ quan chức năng có liên quan tuyên truyền, tổ chức triển khai và kiểm tra thực hiện chế độ quy định cho mọi đối tượng tại địa phương.

b) Thành lập Ban chỉ đạo do Chủ tịch (hoặc phó Chủ tịch) Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố) làm Trưởng ban, cơ quan quân sự, công an, Lao động - Thương binh và Xã hội làm thường trực và các thành viên gồm: Đại diện Ban tổ chức tỉnh (thành) ủy, Nội vụ, Mặt trận tổ quốc, cơ quan Bảo hiểm xã hội, Tài chính, Hội Cựu chiến binh, Hội Người cao tuổi; mời đại diện cán bộ nguyên là cấp ủy, chính quyền và thủ trưởng cơ quan quân sự thời kỳ chống Mỹ cứu nước.

Từng địa phương có thể thành lập bộ phận giúp việc với sự tham gia của Ban liên lạc dân quân, du kích tập trung, thanh niên xung phong, những người công tác cùng thời gian ở địa phương để giúp Ban chỉ đạo quyết định các chủ trương, kế hoạch và biện pháp thực hiện.

c) Chỉ đạo, chủ trì tổ chức tập huấn cho các Ban, ngành chức năng có liên quan và lãnh đạo chính quyền, các cơ quan chức năng của các huyện (quận)

d) Chỉ đạo các ngành chức năng xét duyệt, tổng hợp, báo cáo theo quy định:

- Bộ chỉ huy quân sự tỉnh (thành phố) phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức xét duyệt (lưu giữ 01 bộ hồ sơ của đối tượng), tổng hợp danh sách đối tượng được hưởng và ngân sách chi trả báo cáo quân khu (qua Cục Chính trị) các đối tượng thuộc thẩm quyền Bộ Quốc phòng giải quyết.

- Công an tỉnh (thành phố) phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức xét duyệt thẩm định (lưu giữ 01 bộ hồ sơ của đối tượng), tổng hợp danh sách đối tượng được hưởng và ngân sách chi trả báo cáo lên Bộ Công an (qua Tổng cục xây dựng lực lượng) các đối tượng thuộc thẩm quyền Bộ Công an giải quyết.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh (thành phố) phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức xét duyệt thẩm định (lưu giữ 01 bộ hồ sơ của đối tượng), tổng hợp danh sách báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố):

đ) Ra quyết định hưởng chế độ một lần đối với các đối tượng là cán bộ, công nhân viên chức, dân chính đảng, thanh niên xung phong thuộc thẩm quyền, phạm vi giải quyết.

e) Tổng hợp danh sách và ngân sách đề nghị Bộ Tài chính bảo đảm kinh phí, chỉ đạo chi trả chế độ cho đối tượng và thanh quyết toán tài chính theo quy định hiện hành.

g) Chủ trì giải quyết những vướng mắc, phát sinh tại địa phương.

1.5. Trách nhiệm của Bộ Tư lệnh các quân khu:

a) Chủ trì, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan tuyên truyền, tổ chức triển khai thực hiện chế độ quy định cho các đối tượng trên địa bàn quân khu.

b) Thành lập Ban chỉ đạo do một đồng chí Phó Tư lệnh Quân khu làm Trưởng ban, Thủ trưởng cơ quan Chính trị làm Phó ban thường trực và các thành viên gồm: cơ quan Chính sách, Tài chính, Cán bộ, Quân lực, Dân quân Tự vệ, Tư tưởng - Văn hóa, Văn phòng và các cơ quan có liên quan.

c) Tổ chức tập huấn cho lãnh đạo và cán bộ chuyên môn các cơ quan, đơn vị thuộc quyền về chế độ, chính sách theo quy định và kế hoạch, biện pháp tổ chức thực hiện trong địa bàn quân khu.

d) Chỉ đạo các cơ quan chức năng tổ chức xét duyệt, tổng hợp danh sách báo cáo Bộ (qua Cục Chính sách) để thẩm định, tổng hợp.

đ) Ra quyết định hưởng; báo cáo Bộ: Quyết định kèm theo danh sách (qua Cục Chính sách và Cục Tài chính) để tổng hợp, đề nghị Bộ Tài chính bảo đảm kinh phí

e) Chỉ đạo chi trả chế độ cho đối tượng thuộc phạm vi đảm nhiệm và thanh quyết toán tài chính theo quy định hiện hành.

g) Lưu giữ hồ sơ đối tượng thuộc thẩm quyền giải quyết.

h) Chủ trì kiểm tra, giải quyết những vướng mắc, phát sinh ở các cơ quan, đơn vị thuộc quân khu quản lý.

2. Trách nhiệm và trình tự thực hiện của cá nhân, cơ quan, đơn vị tiếp nhận hồ sơ, xét duyệt, chi trả chế độ một lần đối với các đối tượng đang công tác quy định tại Mục II, phần I Thông tư này.

2.1. Trách nhiệm của đối tượng:

a) Làm bản khai, có chứng nhận của cơ quan, đơn vị nơi đang công tác theo mẫu quy định.

b) Nộp bản khai và các bản trích sao hồ sơ, lý lịch; bản photôcopy quá trình công tác do cơ quan quản lý hồ sơ, lý lịch cung cấp và xác nhận cho các cơ quan được giao nhiệm vụ xét duyệt, tổng hợp.

c) Bảo đảm tính trung thực của bản khai, các giấy tờ cá nhân và chịu trách nhiệm pháp lý khi có hành vi vi phạm pháp luật.

2.2. Trách nhiệm của các Bộ, ngành, địa phương:

Căn cứ thực tế tình hình đối tượng được hưởng, chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan chức năng theo phân cấp quản lý cán bộ, lập hồ sơ, xét duyệt đồng thời ra quyết định hưởng chế độ cho đối tượng trong phạm vi quản lý. Quy trình trách nhiệm, tổ chức thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2, Mục III Thông tư số 17/1999/TTLT-BLĐTĐBXH-BTC-BTCCBCP ngày 21/07/1999, hướng dẫn thực hiện Nghị định 23/1999/NĐ-CP ngày 15/04/1999 của Chính phủ.

Phần IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Quốc phòng:

- Chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan hướng dẫn việc thực hiện trong toàn quốc.
- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc quyền phối hợp với các cơ quan, chính quyền các cấp quán triệt, triển khai; chỉ đạo xét duyệt, tổ chức thẩm định, hướng dẫn việc chi trả và kiểm tra việc thực hiện chế độ một lần đối với quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng, dân quân, du kích tập trung (bao gồm cả du kích mật) và lực lượng mật thuộc phạm vi quản lý và thanh quyết toán tài chính theo quy định hiện hành.

2. Bộ Công an:

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị công an phối hợp với các cơ quan, chính quyền các cấp quán triệt, triển khai; chỉ đạo, tổ chức xét duyệt, ra quyết định hưởng chế độ một lần cho sĩ quan, hạ sĩ quan Công an nhân dân, công nhân viên chức công an, lực lượng mật do Bộ Công an quản lý và thanh quyết toán tài chính theo quy định hiện hành.

3. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Chỉ đạo hệ thống ngành Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể địa phương xét duyệt, tổng hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố) ra quyết định hưởng chế độ một lần, chế độ bảo hiểm y tế, chế độ mai táng phí và chế độ hỗ trợ vật chất, tinh thần đối với các đối tượng theo quy định.

4. Bộ Tài chính:

Căn cứ vào kết quả xét duyệt hưởng chế độ đối với các đối tượng của các Bộ, Ban, ngành, các tỉnh (thành phố), có trách nhiệm bảo đảm kinh phí để chi trả cho đối tượng được hưởng chế độ một lần, bảo hiểm y tế, mai táng phí và thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

5. Trung ương Hội Cựu Chiến binh:

Chỉ đạo hội cựu chiến binh các cấp phối hợp với các cơ quan, đoàn thể địa phương rà soát phát hiện đối tượng, tham gia xét duyệt, xác nhận các đối tượng được hưởng chế độ, chính sách theo quy định tại Thông tư này.

6. Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố) trực thuộc Trung ương:

Cùng với việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện chế độ một lần đối với các đối tượng theo quy định tại Phần III Thông tư này, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm:

6.1. Chỉ đạo ngành Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn các huyện (quận) xét duyệt, tổng hợp, lập danh sách đối tượng được hưởng chế độ bảo hiểm y tế, chế độ mai táng phí trên địa bàn trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố) ra quyết định về việc thực hiện chế độ cho đối tượng thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Thông tư này.

6.2. Chỉ đạo các ban, ngành địa phương rà soát, xem xét, thực hiện hỗ trợ về vật chất, tinh thần đối với những người tham gia kháng chiến chống Mỹ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

7. Những người có hành vi khai man, hoặc làm sai lệch, giả mạo hồ sơ, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự và phải bồi thường thiệt hại (nếu có) theo quy định của pháp luật.

8. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Liên Bộ để xem xét, giải quyết./.

**BỘ QUỐC PHÒNG
THỨ TRƯỞNG**

**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI
THỨ TRƯỞNG**

**BỘ TÀI CHÍNH
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Văn Rinh

Bùi Hồng Lĩnh

Trần Văn Tá

MẪU 1A

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày.....tháng.....năm 200...

BẢN KHAI CÁ NHÂN

**Đề nghị hưởng chế độ một lần theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg
ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ
(Đối tượng chưa được hưởng chế độ, chính sách)**

Họ và tên:.....Bí danh:.....Nam, nữ:.....

Thuộc đối tượng nguyên là (QN, CAND, CNVC):.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Quê quán:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

Vào Đảng:.....Chính thức:.....

Nhập ngũ (hoặc tuyển dụng vào CNVC) ngày.....tháng.....năm.....

Đơn vị khi nhập ngũ (c, d, e, f...) hoặc cơ quan tuyển dụng:.....Về gia đình từ ngày.....tháng.....năm.....

Cấp bậc, chức vụ, đơn vị trước khi về gia đình (c, d, e, f...):.....

Nghề nghiệp sau khi về gia đình:.....

Đã được khen thưởng trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu:.....

Lý do chưa được hưởng chế độ, chính sách của Đảng, Nhà nước:.....

Các giấy tờ liên quan đến tham gia kháng chiến chống Mỹ còn lưu giữ:.....

**BẢNG KÊ THỜI GIAN TRỰC TIẾP THAM GIA KHÁNG CHIẾN
CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC CHO ĐẾN KHI VỀ GIA ĐÌNH**

Từ tháng,	Đến tháng,	Cấp bậc,	Đơn vị (c, d, e,	Địa bàn hoạt động
-----------	------------	----------	------------------	-------------------

năm	năm	Chức vụ	f)	
Tổng	thời	gian	được	tính
lần:				hường
.....năm.....tháng.....				ché
				độ
				một

Những người biết được quá trình tham gia công tác:

1. Họ tên:.....Nơi ở hiện nay.....

Lý do biết:.....

2. Họ tên:.....Nơi ở hiện nay.....

Lý do biết:.....

Khai tại:.....

Tôi xin cam đoan lời khai trên đây là đúng, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận
của Ủy ban nhân dân xã (phường)
(Ký tên và đóng dấu)

Người khai
(Ký, ghi rõ họ, tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày.....tháng.....năm 200...

BẢN KHAI THÂN NHÂN

**Đề nghị hưởng chế độ một lần theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg
ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ
(Đối tượng chưa được hưởng chế độ, chính sách)**

1. Phần khai về thân nhân của đối tượng:

Họ và tên:.....Nam, nữ.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Quê quán:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

Đơn vị, cơ quan công tác hiện nay:.....

Quan hệ với đối tượng khai dưới đây là:.....

Những người cùng hàng thừa kế gồm:.....

.....
.....
.....
.....
.....

(Kèm theo giấy ủy quyền của các thân nhân cùng hàng thừa kế)

1. Phần khai về đối tượng:

Họ và tên:.....Nam, nữ.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Quê quán:.....

Vào Đảng:.....Chính thức:.....

Nhập ngũ (hoặc tuyển dụng vào CNVC) ngày.....tháng.....năm.....

Đơn vị khi nhập ngũ (c, d, e, f...) hoặc cơ quan tuyển dụng:.....

Về gia đình từ ngày.....tháng.....năm.....

Cấp bậc, chức vụ, đơn vị trước khi về gia đình (c, d, e, f...):.....

Lý do chưa được hưởng chế độ, chính sách của Đảng, Nhà nước.....

.....
.....
.....
.....
.....

Đã từ trần ngày.....tháng.....năm.....tại.....

Các giấy tờ của đối tượng còn lưu giữ liên quan đến tham gia kháng chiến chống Mỹ.....

.....
.
.....
.
.....
.

**BẢNG KÊ THỜI GIAN TRỰC TIẾP THAM GIA KHÁNG CHIẾN
CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC CHO ĐẾN KHI VỀ GIA ĐÌNH**

Từ tháng, năm	Đến tháng, năm	Cấp bậc, Chức vụ	Đơn vị (c, d, e, f)	Địa bàn hoạt động
Tổng lần:	thời gian	được	tính	hưởng chế độ một

Những người biết được quá trình tham gia công tác:

1. Họ tên:.....Nơi ở hiện nay.....

Lý do biết:.....

2. Họ tên:.....Nơi ở hiện nay.....

Lý do biết:.....

Khai tại:.....

Tôi xin cam đoan lời khai trên đây là đúng, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận
của Ủy ban nhân dân xã (phường)
(Ký tên và đóng dấu)

Người khai
(Ký, ghi rõ họ, tên)

MẪU 2A

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày.....tháng.....năm 200...

BẢN KHAI CÁ NHÂN

**Đề nghị hưởng chế độ một lần theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg
ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ
(Đối tượng hưởng chế độ B, C,K)**

Họ và tên:.....Bí danh:.....Nam, nữ.....

Thuộc đối tượng nguyên là (QN, CAND, CNVC):.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Quê quán:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

Đơn vị, cơ quan công tác hiện nay (đối với người đang công tác):.....

.....

Đang nghỉ hưu, MSLĐ, TNLĐ hoặc làm công việc gì ở đâu:.....

.....

Cấp bậc, chức vụ, đơn vị trước khi nghỉ:.....

Nhập ngũ (tuyển dụng vào CNVC hoặc thoát ly đối với cán bộ dân chính đảng):
ngày.....tháng.....năm....., đơn vị (c, d, e, f):.....

Tái ngũ (nếu có) ngày.....tháng.....năm

Ngày, tháng, năm đi chiến trường B, C, K:.....

Đơn vị trước khi đi chiến trường B, C, K:.....

Cấp bậc, chức vụ trước khi đi chiến trường B, C, K:.....

Ngày, tháng, năm *được đề bạt, bổ nhiệm cấp bậc, chức vụ hưởng lương*:.....

Trong thời gian ở chiến trường đã ra miền Bắc: đi học, công tác (số lần, thời gian):..... ;

Mức lương (hoặc sinh hoạt phí) khi ở miền Bắc:.....

Họ, tên bố:.....sinh:.....mất:.....

Họ, tên mẹ:.....sinh:.....mất:.....

Nghề nghiệp, nơi thường trú của bố, mẹ trước 30/4/1975:.....

.....

Họ, tên vợ (hoặc chồng):.....

Vợ chồng kết hôn năm:.....

Nghề nghiệp, nơi thường trú của vợ (chồng) trước 30/4/1975:.....

.....

Họ, tên các con:

1-.....sinh:.....

2-.....sinh:.....

Các giấy tờ liên quan đến tham gia kháng chiến chống Mỹ còn lưu giữ:.....

.....

.

**BẢNG KÊ THỜI GIAN CÔNG TÁC, CHIẾN ĐẤU
Ở CHIẾN TRƯỜNG B, C, K KỂ TỪ NGÀY ĐƯỢC HƯỞNG LƯƠNG**

Từ tháng, năm	Đến tháng, năm	Cấp bậc, Chức vụ	Đơn vị (c, d, e, f)	Địa bàn hoạt động

Tổng	thời	gian	được	tính	hưởng	chế	độ
lần:năm.....		tháng.....				

Khai tại.....

Tôi xin cam đoan lời khai trên đây là đúng, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận
của Ủy ban nhân dân xã (phường)
(Ký tên và đóng dấu)

Người khai
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Mẫu 2B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày.....tháng.....năm 200...

BẢN KHAI THÂN NHÂN

Đề nghị hưởng chế độ một lần theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg
ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ
(Đối tượng hưởng chế độ B, C, K)

1. Phần khai về thân nhân:

Họ và tên:.....Nam, nữ.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Quê quán:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

Đơn vị, cơ quan công tác hiện nay:.....

Quan hệ với đối tượng khai dưới đây là:.....

Những người cùng hàng thừa kế gồm:.....

.....

.

.....

.

(Kèm theo giấy ủy quyền của các thân nhân cùng hàng thừa kế)

2. Phần khai về đối tượng:

Họ và tên:.....Nam, nữ.....

Sinh năm:.....Quê quán:.....

Hy sinh (hoặc từ trần) ngày, tháng, năm:

Đơn vị (cơ quan) khi hy sinh (từ trần):

Ngày nhập ngũ (tuyển dụng vào CNVC hoặc thoát ly đối với cán bộ dân chính đảng):
ngày.....tháng.....năm....., đơn vị (c, d, e, f):.....

Tái ngũ (nếu có) ngày.....tháng.....năm

Đơn vị trước khi đi chiến trường B, C, K:.....

Cấp bậc, chức vụ trước khi đi chiến trường B, C, K:.....

Ngày, tháng, năm được đề bạt, bổ nhiệm cấp bậc, chức vụ hưởng lương:.....
 Cấp bậc, chức vụ khi hưởng lương:
 Trong thời gian ở chiến trường đã ra miền Bắc: đi học, công tác (số lần, thời gian):..... ;
 Mức lương (hoặc sinh hoạt phí) khi ở miền Bắc:.....
 Đơn vị công tác trước khi về gia đình:
 Cấp bậc, chức vụ khi về gia đình:
 Họ, tên bố:.....sinh:.....mất:.....
 Họ, tên mẹ:.....sinh:.....mất:.....
 Nghề nghiệp, nơi thường trú của bố, mẹ trước 30/4/1975:.....

 .

Họ, tên vợ (hoặc chồng):.....
 Vợ chồng kết hôn năm:.....
 Nghề nghiệp, nơi thường trú của vợ (chồng) trước 30/4/1975:.....

Họ, tên các con:

- 1-.....sinh:.....
 2-.....sinh:.....

Các giấy tờ liên quan đến tham gia kháng chiến chống Mỹ còn lưu giữ:.....

 .

**BẢNG KÊ THỜI GIAN CÔNG TÁC, CHIẾN ĐẤU
 Ở CHIẾN TRƯỜNG B, C, K KỂ TỪ NGÀY ĐƯỢC HƯỞNG LƯƠNG**

Từ tháng, năm	Đến tháng, năm	Cấp bậc, Chức vụ	Đơn vị (c, d, e, f)	Địa bàn hoạt động				
Tổng	thời	gian	được	tính	hưởng	chế	độ	một
lần:.....năm.....tháng.....								

Khai tại:.....

Tôi xin cam đoan lời khai trên đây là đúng, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận
 của Ủy ban nhân dân xã (phường)
 (Ký tên và đóng dấu)

Người khai
 (Ký, ghi rõ họ, tên)

MẪU 2C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Khai tai.....

Tôi xin cam đoan lời khai trên đây là đúng, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận
của Ủy ban nhân dân xã (phường)
(Ký tên và đóng dấu)

Người khai
(Ký, ghi rõ họ, tên)

MẪU 3B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày.....tháng.....năm 200...

BẢN KHAI THÂN NHÂN

**Đề nghị hưởng chế độ một lần theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg
ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ
(Đối tượng dân quân, du kích tập trung, lực lượng mật)**

1. Phần khai về thân nhân:

Họ và tên:.....Nam, nữ.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Quê quán:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

Đơn vị, cơ quan công tác hiện nay:.....

Quan hệ với đối tượng khai dưới đây là:.....

Những người cùng hàng thừa kế gồm:.....

.....
.
.....
.

(Kèm theo giấy ủy quyền của các thân nhân cùng hàng thừa kế)

2. Phần khai về đối tượng:

Họ và tên:.....Bí danh:.....Nam, nữ.....

Năm sinh:..... từ trần.....

Quê quán:.....

Vào Đảng:.....Chính thức:.....

Thời gian tham gia dân quân, du kích tập trung, lực lượng mật:.....

Được vào đơn vị:.....

Do cấp nào quản lý (ghi rõ).....

Về gia đình từ ngày.....tháng.....năm.....

Đơn vị trước khi về gia đình (b, c, d):.....

.....
.

Nghề nghiệp sau khi về gia đình:.....hiện nay:.....

Đã được khen thưởng tổng kết kháng chiến chống Mỹ:.....

.....
.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Từ tháng, năm	Đến tháng, năm	Số tháng	Cấp bậc, Chức vụ	Đơn vị (c, d, e, f)	Cấp quản lý	Địa bàn hoạt động

Tổng thời gian được tính hưởng chế độ một lần:.....năm.....tháng.....

Tôi xin cam đoan lời khai trên đây là đúng, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Người khai
(Ký, ghi rõ họ, tên)

GIẤY ỦY QUYỀN

**Về việc đứng tên kê khai hưởng chính sách
theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005
của Thủ tướng Chính phủ**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã (phường).....
huyện.....tỉnh (thành phố).....

Tên tôi là:..... Năm sinh :.....

Quê quán:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

Là.....của Ông (Bà).....

thuộc đối tượng được thực hiện theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ.

Nay ủy quyền cho Ông (Bà).....quan hệ với đối tượng là.....

Hộ khẩu thường trú tại xã (phường).....huyện (quận)..... tỉnh (thành phố).....

Chịu trách nhiệm đứng tên kê khai để hưởng chế độ, chính sách.

Xác nhận
của Ủy ban nhân dân xã (phường)

Người ủy quyền
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Mẫu 05

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày.....tháng.....năm 200...

BIÊN BẢN HỘI NGHỊ LIÊN TỊCH

Đề nghị hưởng chế độ trợ cấp một lần theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm 200....,

Tại thôn (bản, ấp, tổ dân phố).....xã (phường).....

huyện (quận).....tỉnh (thành phố).....

Chúng tôi gồm:

1. Trưởng thôn (bản, ấp, tổ dân phố):.....
2. Đại diện chi ủy (chi bộ):.....
3. Đại diện Chi Hội Cựu chiến binh:.....
4. Đại diện Chi Hội người cao tuổi:.....
5. Đại diện cán bộ lão thành cách mạng:.....

Đã họp để xem xét, đề nghị đối tượng hưởng chế độ theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ.

Nhất trí xác nhận:

Ông (bà):.....còn (hay mất):.....

Sinh năm.....từ trần ngày.....tháng.....năm.....

Quê quán:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

Là người tham gia kháng chiến chống Mỹ thuộc đối tượng (chưa được hưởng chế độ, chính sách (I); B, C, K (II); dân quân, du kích tập trung (III):.....

Thời gian từ ngày.....tháng.....năm.....đến ngày.....tháng.....năm.....

Do đơn vị (tổ chức):.....quản lý.

Thời gian thực tế tham gia chống Mỹ theo quy định để tính hưởng chế độ là.....năm.....tháng.

Đã và đang được hưởng chế độ nghỉ hưu, bệnh binh, mất sức lao động hàng tháng (hoặc chưa được hưởng chính sách gì):.....

Các giấy tờ liên quan đến thời gian tham gia kháng chiến chống Mỹ để làm cơ sở xét thưởng chế độ là:.....

.....
.

Đề nghị cấp trên xem xét và giải quyết cho đối tượng là Ông (Bà).....hoặc thân nhân của Ông (Bà).....được hưởng chế độ, chính sách theo quy định hiện hành.

Biên bản lập thành.....bản, các đại diện có mặt nhất trí cùng ký tên dưới đây:

Trưởng thôn bản, ấp, tổ dân phố)	Đại diện Chi ủy (Chi bộ)	Đại diện Chi Hội CCB	Đại diện Chi Hội người cao tuổi	Đại diện cán bộ lão thành cách mạng
Ký, ghi rõ họ tên)	Ký, ghi rõ họ tên)	Ký, ghi rõ họ tên)	Ký, ghi rõ họ tên)	Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu 06

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày.....tháng.....năm 200...

BIÊN BẢN HỘI NGHỊ BCH HỘI CỰU CHIẾN BINH

**Xét đề nghị hưởng chế độ theo theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg
ngày 08 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ**

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm 200....,

Tạixã (phường).....

huyện (quận).....tỉnh (thành phố).....

Chúng tôi gồm:

1. BCH Hội Cựu chiến binh xã (phường).....

Tổng số.....có mặt.....vắng mặt.....

2. Đại diện Cựu chiến binh tham gia kháng chiến chống Mỹ:

.....

.....

Đã họp để xem xét, đề nghị đối tượng hưởng chế độ theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ.

Nhất trí xác nhận:

Ông (bà):.....còn (hay mất):.....

Sinh năm.....từ trần ngày.....tháng.....năm.....

Quê quán:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

Là người tham gia kháng chiến chống Mỹ thuộc đối tượng (chưa được hưởng chế độ, chính sách (I); B, C, K (II); dân quân, du kích tập trung (III):.....

Thời gian từ ngày.....tháng.....năm.....đến ngày.....tháng.....năm.....

Do đơn vị (tổ chức):..... quản lý.

Thời gian thực tế tham gia chống Mỹ theo quy định để tính hưởng chế độ là.....năm.....tháng.

Đã và đang được hưởng chế độ nghỉ hưu, bệnh binh, mất sức lao động hàng tháng (hoặc chưa được hưởng chính sách gì):.....

Các giấy tờ liên quan đến thời gian tham gia kháng chiến chống Mỹ để làm cơ sở xét thưởng chế độ là:.....

.....

Đề nghị cấp trên xem xét và giải quyết cho đối tượng là Ông (Bà).....hoặc thân nhân của Ông (Bà).....được hưởng chế độ, chính sách theo quy định hiện hành.

Biên bản lập thành.....bản, các đại diện có mặt nhất trí cùng ký tên dưới đây:

ĐẠI BIỂU CỰU CHIẾN BINH

(Cùng ký, ghi rõ họ tên)

TM. BCH HỘI CỰU CHIẾN BINH

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu 7A

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....

Số: /CV-UB

V/v xác nhận và đề nghị đối tượng hưởng chế độ một lần theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg

....., ngày.....tháng.....năm 200...

Kính gửi:

Căn cứ vào Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư Liên tịch số 191/2005/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2005 của Liên Bộ Quốc phòng - Lao động - Thương binh và Xã hội - Tài chính;

Căn cứ đề nghị của thôn (bản, ấp, tổ dân phố...)....., đề nghị của BCH Hội Cựu chiến binh và Hội đồng Chính sách xã (phường),

Ủy ban nhân dân xã (phường).....đã tổ chức xác minh, xét duyệt và niêm yết, thông báo danh sách đối tượng trên các phương tiện thông tin đại chúng để xin ý kiến nhân dân địa phương, sau.....ngày, chúng tôi thấy không có khiếu kiện gì về đối tượng đã xét duyệt, nhất trí xác nhận và đề nghị:

Ông (Bà)..... còn (hay mất).....

Sinh năm.....từ trần.....

Quê quán:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

Là người tham gia kháng chiến chống Mỹ thuộc đối tượng (chưa được hưởng chế độ, chính sách (I); B, C, K (II); dân quân, du kích tập trung (III):.....

Thời gian từ ngày.....tháng.....năm.....đến ngày.....tháng.....năm.....

Do đơn vị (tổ chức):.....quản lý.

Tổng thời gian được tính hưởng chế độ một lần là.....năm.....tháng.

(Hồ sơ kèm theo)

Đề nghị cấp trên xem xét và giải quyết cho đối tượng là Ông (Bà).....hoặc thân nhân của Ông (Bà).....được hưởng chế độ, chính sách theo quy định hiện hành.

Biên bản lập thành.....bản, các đại diện có mặt nhất trí cùng ký tên dưới đây:

Nơi nhận:

TM. UBND.....

-

CHỦ TỊCH

-

(Ký tên, đóng dấu)

-

- Lưu.....

Mẫu 7B

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....

Số: /CV-UB

V/v xác nhận và đề nghị đối tượng
hưởng BHYT theo Quyết định số
290/2005/QĐ-TTg

....., ngày.....tháng.....năm 200...

Kính gửi:

Căn cứ vào Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư Liên tịch số 191/2005/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2005 của Liên Bộ Quốc phòng - Lao động - Thương binh và Xã hội - Tài chính;

Căn cứ đề nghị của thôn (bản, ấp, tổ dân phố)....., BCH Hội Cựu chiến binh và Hội đồng Chính sách xã (phường),

Ủy ban nhân dân xã (phường).....đã tổ chức xét duyệt hồ sơ đối tượng và nhất trí xác nhận và đề nghị:

Ông (Bà).....

Quê quán.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

Là đối tượng được hưởng chế độ BHYT theo theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg.

(Hồ sơ kèm theo)

Đề nghị cấp trên xem xét và giải quyết.

Nơi nhận:

TM. UBND.....

-

CHỦ TỊCH

-

(Ký tên, đóng dấu)

-

- Lưu.....

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /CV-UB

V/v xác nhận và đề nghị đối tượng
hưởng mai táng phí theo Quyết
định số 290/2005/QĐ-TTg

....., ngày.....tháng.....năm 200...

Kính gửi:

Căn cứ vào Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư Liên tịch số 191/2005/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2005 của Liên Bộ Quốc phòng - Lao động - Thương binh và Xã hội - Tài chính;

Căn cứ đề nghị của thôn (bản, ấp, tổ dân phố.....), BCH Hội Cựu chiến binh và Hội đồng Chính sách xã (phường),

Ủy ban nhân dân xã (phường).....đã tổ chức xét duyệt kỹ hồ sơ đối tượng và nhất trí xác nhận và đề nghị:

Ông (Bà).....Sinh năm.....

Quê quán.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

Là thân nhân của Ông (Bà).....

Đã từ trần ngày.....tháng.....năm.....tại.....

Là đối tượng được hưởng chế độ mai táng phí theo theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg.

(Có hồ sơ kèm theo)

Đề nghị cấp trên xem xét và giải quyết.

Nơi nhận:

TM. UBND.....

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu)

-

-

-

- Lưu.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /CV

V/v đề nghị trợ cấp một lần theo
Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg

....., ngày.....tháng.....năm 200...

Kính gửi:

Căn cứ vào Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư Liên tịch số 191/2005/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2005 của Liên Bộ Quốc phòng - Lao động - Thương binh và Xã hội - Tài chính;

.....đề nghị đối tượng có thời gian tham gia kháng chiến chống Mỹ được hưởng chế độ trợ cấp một lần như sau:

- Tổng số đối tượng:.....

- Tổng số tiền:.....

(Bằng chữ:.....)

Trong đó:

1. Đối tượng chưa được hưởng chế độ, chính sách (I):

- Tổng số:..... Số tiền:.....
+ Sống:..... Số tiền:.....
+ Từ trần:..... Số tiền:.....

2. Đối tượng B, C, K (II):

- Tổng số:..... Số tiền:.....
+ Sống:..... Số tiền:.....
+ Từ trần:..... Số tiền:.....

3. Đối tượng dân quân, du kích tập trung (III):

- Tổng số:..... Số tiền:.....
+ Sống:..... Số tiền:.....
+ Từ trần:..... Số tiền:.....

Các đối tượng trên đã được xét duyệt theo quy định.

(Danh sách trích ngang riêng từng loại đối tượng và hồ sơ kèm theo).

Đề nghị.....xem xét giải quyết.

Nơi nhận:

-

CHỦ TỊCH

-

(Ký tên, đóng dấu)

- Lưu.....

Mẫu này dùng cho từ cấp xã (phường) trở lên

Mẫu 8B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /CV

V/v đề nghị đối tượng hưởng
BHYT theo Quyết định số
290/2005/QĐ-TTg

....., ngày.....tháng.....năm 200...

Kính gửi:

Căn cứ vào Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư Liên tịch số 191/2005/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2005 của Liên Bộ Quốc phòng - Lao động - Thương binh và Xã hội - Tài chính;

.....đề nghị xem xét, giải quyết chế độ bảo hiểm y tế cho các đối tượng có thời gian tham gia kháng chiến chống Mỹ như sau:

- Tổng số đối tượng:.....

Các đối tượng trên đã được xét duyệt theo quy định.

(Danh sách trích ngang và hồ sơ kèm theo).

Đề nghị.....xem xét giải quyết.

Nơi nhận:

-
-
-

.....

(Ký tên, đóng dấu)

- Lưu.....

Mẫu 8C

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /CV

.....

V/v đề nghị giải quyết chế độ mai
thang phí theo Quyết định số
290/2005/QĐ-TTg

....., ngày.....tháng.....năm 200...

Kính gửi:

.....

Căn cứ vào Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư Liên tịch số 191/2005/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2005 của Liên Bộ Quốc phòng - Lao động - Thương binh và Xã hội - Tài chính;

.....đề nghị xem xét, giải quyết chế độ mai thang phí
cho các đối tượng có thời gian tham gia kháng chiến chống Mỹ như sau:

- Tổng số đối tượng:.....

- Tổng số tiền:.....

Các đối tượng trên đã được xét duyệt theo quy định.

(Danh sách trích ngang và hồ sơ kèm theo).

Đề nghị.....xem xét giải quyết.

Nơi nhận:

-
-
-

.....

(Ký tên, đóng dấu)

- Lưu.....

.....
.....

DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG CHƯA ĐƯỢC HƯỞNG CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH (I)
Được hưởng chế độ trợ cấp một lần theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg
(Kèm theo Công văn đề nghị số.....ngày..... tháng..... năm 200..... của.....)

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Sống hay đã từ trần	Số năm được hưởng	Mức hưởng (đồng)	Ghi chú

Tổng số đối tượng :.....

Tổng số tiền :.....

Ngày.....tháng..... năm.....

Người lập danh sách

(Ký tên, ghi rõ cấp bậc, hoặc chức vụ)

.....

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu này dùng cho từ cấp xã (phường) trở lên

DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG B, C, K (II)

Được hưởng chế độ trợ cấp một lần theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg

(Kèm theo Công văn đề nghị số.....ngày..... tháng..... năm 200..... của.....)

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Sống hay đã từ trần	Số năm được hưởng	Mức hưởng (đồng)	Ghi chú

Tổng số đối tượng :.....

Tổng số tiền :.....

Ngày.....tháng..... năm.....

Người lập danh sách

(Ký tên, ghi rõ cấp bậc, hoặc chức vụ)

.....

(Ký tên, đóng dấu)

.....
.....

DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG DÂN QUÂN, DU KÍCH TẬP TRUNG (III)
Được hưởng chế độ trợ cấp một lần theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg
(Kèm theo Công văn đề nghị số.....ngày..... tháng..... năm 200..... của.....)

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Sống hay đã từ trần	Số năm được hưởng	Mức hưởng (đồng)	Ghi chú

Tổng số đối tượng :.....

Tổng số tiền :.....

Ngày.....tháng..... năm.....

Người lập danh sách

(Ký tên, ghi rõ cấp bậc, hoặc chức vụ)

.....

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu này dùng cho từ cấp xã (phường) trở lên

.....
.....

DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG ĐỀ NGHỊ HƯỞNG CHẾ ĐỘ BHYT
theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg

(Kèm theo Công văn đề nghị số.....ngày..... tháng..... năm 200..... của.....)

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Nơi đăng ký khám chữa bệnh theo quy định của BHYT

Tổng số đối tượng :.....

Ngày.....tháng..... năm.....

Lập danh sách

(Ký tên, ghi rõ cấp bậc, hoặc chức vụ)

.....

(Ký tên, đóng dấu)

.....

Mẫu này dùng cho từ cấp xã (phường) trở lên

.....
.....

Mẫu 9E

DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG ĐỀ NGHỊ CHẾ ĐỘ MAI TÁNG PHÍ
theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg

(Kèm theo Công văn đề nghị số.....ngày..... tháng..... năm 200..... của.....)

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Ngày, tháng, năm từ trần	Mức hưởng (đồng)

Tổng số đối tượng :.....

Ngày.....tháng..... năm.....

Lập danh sách

(Ký tên, ghi rõ cấp bậc, hoặc chức vụ)

.....

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu này dùng cho từ cấp xã (phường) trở lên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /200../QĐ...

....., ngày.....tháng.....năm 200...

QUYẾT ĐỊNH

Về chế độ trợ cấp một lần với đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ theo
Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005
của Thủ tướng Chính phủ

- Căn cứ Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ;
- Căn cứ Thông tư liên tịch số 191/2005/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2005 của Liên Bộ Quốc phòng – Lao động – Thương binh và xã hội – Tài chính;
- Theo đề nghị của.....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay giải quyết chế độ trợ cấp một lần cho:.....đối tượng,

Thuộc đối tượng (I, II, III):.....

Với số tiền là.....đồng

Bằng chữ : (.....)

(Danh sách kèm theo)

Điều 2.và ông (bà) có tên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

TM.

-

.....

-

(Ký tên, đóng dấu)

-

- Lưu.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /200../QĐ...

....., ngày.....tháng.....năm 200...

QUYẾT ĐỊNH

Thực hiện chế độ BHYT đối với đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ

- Căn cứ Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ;
- Căn cứ Thông tư liên tịch số 191/2005/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2005 của Liên Bộ Quốc phòng - Lao động - Thương binh và xã hội - Tài chính;
- Theo đề nghị của.....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay giải quyết chế độ BHYT cho:.....đối tượng,
(Danh sách kèm theo)

Điều 2.và ông (bà) có tên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

TM.

-

-

-

- Lưu.....

.....
(Ký tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /200../QĐ...

....., ngày.....tháng.....năm 200...

QUYẾT ĐỊNH

Thực hiện chế độ mai táng phí đối với đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ

- Căn cứ Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ;
- Căn cứ Thông tư liên tịch số 191/2005/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2005 của Liên Bộ Quốc phòng - Lao động - Thương binh và xã hội - Tài chính;
- Theo đề nghị của.....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay giải quyết chế độ mai táng phí cho:.....đối tượng,

Số tiền :

Bằng chữ : (.....)

(Danh sách kèm theo)

Điều 2.và thân nhân của đối tượng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

TM.

-

.....

-

(Ký tên, đóng dấu)

-

- Lưu.....